

nhất do Bộ Nội vụ quy định, kèm theo lý lịch có xác nhận của Ủy ban Nhân dân phường, xã nơi cư trú và các bản sao văn bằng, chứng chỉ cần thiết.

Cơ quan công an cấp tỉnh, thành phố, đặc khu chịu trách nhiệm xem xét, quản lý người làm đại diện hoặc làm công cho người nước ngoài.

Trình tự xem xét, cấp giấy phép và đăng ký với các cơ quan tài chính, ngân hàng tại địa phương thực hiện theo quy định tại điểm 4, mục B Quy chế này.

Thủ tục ký hợp đồng lao động thực hiện theo chương III Quy chế lao động đối với các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ban hành kèm theo Nghị định số 233-HĐBT ngày 22 tháng 6 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng.

#### D. XỬ LÝ CÁC VI PHẠM

Những cơ quan, tổ chức và cá nhân cho thuê nhà, nhận làm công đối với người nước ngoài mà không có giấy phép kinh doanh, không đăng ký với các cơ quan quản lý liên quan tại địa phương, không thực hiện đúng nội dung hoạt động ghi trên giấy phép và hợp đồng thuê mướn thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý:

— Phạt hành chính: cảnh cáo, phạt tiền, trưng thu, tịch thu tang vật, đình chỉ kinh doanh có thời hạn, thu hồi giấy phép kinh doanh hoặc hủy hợp đồng thuê mướn.

— Truy tố trước tòa án.

Người nước ngoài thuê nhà và thuê người làm công mà không theo đúng các quy định trong Quy chế này cũng sẽ bị xem xét, xử phạt tiền, và tùy mức độ, có thể bị thu hồi giấy phép đặt Văn phòng Đại diện hoặc giấy phép tạm trú.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng  
K.T. Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
VÕ VĂN KIẾT

**NGHỊ ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 390 - HĐBT ngày 10-11-1990 quy định sửa đổi điều 9 và điều 11 Nghị định số 52-HĐBT ngày 27-5-1989 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thuế nông nghiệp ngày 25-2-1983 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh thuế nông nghiệp ngày 30-1-1989.

#### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Pháp lệnh thuế nông nghiệp ngày 25 tháng 2 năm 1983 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh thuế nông nghiệp ngày 30 tháng 1 năm 1989 của Hội đồng Nhà nước, và Nghị định số 52-HĐBT ngày 27 tháng 5 năm 1989 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thuế nông nghiệp và bổ sung Pháp lệnh thuế nông nghiệp;

Căn cứ đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

#### NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Điều 9 Nghị định số 52-HĐBT ngày 27 tháng 5 năm 1989 của Hội đồng Bộ trưởng quy định: « năm thuế nông nghiệp tính từ ngày 1 tháng 10 năm nay đến 30 tháng 9 năm sau đối với các tỉnh từ Bình Trị Thiên trở ra và từ ngày 1 tháng 12 năm nay đến 30 tháng 11 năm sau đối với các tỉnh từ Quảng Nam — Đà Nẵng trở vào ».

Nay sửa lại như sau: « năm thuế nông nghiệp tính từ ngày 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 hàng năm và thống nhất trong phạm vi cả nước ».

Điều 2. — Điều 11 Nghị định số 52-HĐBT ngày 27 tháng 5 năm 1989 của Hội đồng Bộ trưởng quy định:

« Đối với đất trồng lúa, thuế thu chủ yếu bằng thóc; riêng các vùng cao, vùng xa đường giao thông không có điều kiện vận chuyển sản phẩm để nộp thuế hoặc không có cơ quan thu mua, hoặc đối với những địa phương nông dân có yêu cầu và Nhà nước có thể dùng tiền để mua đủ số thóc thuế tương ứng thì thu bằng tiền.

— Đối với cây hàng năm khác: thu chủ yếu bằng tiền.

— Đối với các nông trường, lâm trường, trạm trại quốc doanh thu bằng tiền.

Giá để tính thuế bằng tiền thay hiện vật, nông sản do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương quy định căn cứ vào thời giá nông sản ở địa phương tại thời điểm thu thuế ».

Nay sửa lại như sau:

Điều 11 (mới): thuế nông nghiệp thu bằng tiền.

Giá thu thuế bằng tiền thay thóc và nông sản là thời giá trung bình của thóc và các nông sản tính thuế ở địa phương có phẩm chất tốt trong vụ thu thuế do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương quyết định theo đề nghị của cơ quan thuế cùng cấp.

Giá thu nợ thuế của các vụ trước và năm trước, giá thanh toán thóc thuế nông nghiệp đối với các tổ chức thu mua là giá thu thuế nông nghiệp bằng tiền thay thóc và nông sản ở địa phương tại thời điểm thanh toán.

Trong trường hợp cá biệt ở vùng cao, miền núi hoặc Nhà nước cần mua thóc cho nhu cầu dự trữ quốc gia, thuế trên đất trồng lúa có thể thu bằng thóc.

Việc thu thuế bằng thóc do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quy định.

Điều 3. — Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 10 năm 1990.

Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng  
K.T. Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
VÔ VĂN KIẾT

**NGHỊ ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 391-HĐBT ngày 10-11-1990 quy định thi hành điều 32 của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hàng được phép xuất, nhập khẩu phi mậu dịch.

#### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ điều 32 của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt được Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1990;

Nghị định này quy định thi hành thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hàng được phép xuất khẩu, nhập khẩu phi mậu dịch,

#### NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Hàng xuất khẩu, nhập khẩu phi mậu dịch là những mặt hàng do các tổ chức và cá nhân không thuộc những